

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 21- 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai
2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bảo T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1993; Nơi sinh: huyện H, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm S, xã P, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1967, con bà: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1971; Vợ, con chưa có; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Anh Hà Tiến D – sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 5, phường L, TP.N, tỉnh Thái Nguyên
(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 15/12/2021, tổ công tác của Công an phường L, thành phố N đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực gần siêu thị GO Thái Nguyên đoạn thuộc tổ 01 phường L thì phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Bảo T và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Bảo T và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất tinh thể màu trắng và số mảnh viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Bảo T có khối lượng lần lượt là 0,185 gam và 0,105 gam. Lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng trên niêm phong ký hiệu T1, T2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,185 gam. Mẫu viên nén màu hồng trong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,105 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bảo T khai nhận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, T đi taxi từ khu vực Trường mầm non 19/5 thuộc phường T, thành phố N đến khu vực gần siêu thị GO Thái Nguyên đoạn thuộc tổ 01, phường L, thành phố N mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng (là Methamphetamine dạng “đá” và “hồng phiến”) với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất số ma túy trên vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc rồi đi bộ để tìm taxi đi về tìm nơi sử dụng nhưng khi T vừa đi được một đoạn thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án là:

03 (ba) bì niêm phong ký hiệu T1, T2, T3 bên trong chứa mẫu chất ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTPTN ngày 25/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Bảo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ

luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, T2, T3. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo cho rằng mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 15/12/2021, tại khu vực gần siêu thị Go thuộc tổ 1, phường L, thành phố N, tổ công tác của Công an phường L, thành phố N bắt quả tang Nguyễn Bảo T có hành vi tàng trữ 0,29 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) ...*Methamphetamine*... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Đối với 03 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2, T3 bên trong chứa mẫu chất ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Bảo T khai mua ma túy của 01 người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực gần siêu thị GO, thuộc tổ 1, phường L, thành phố N. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Bảo T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, T2, T3.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TP Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 103 ngày 20/01/2022 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã P, H.H, TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)